

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH TTH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH TTH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L.
2. Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Th - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn An Hữu H (Tên gọi khác: Nhóc), sinh ngày 06/02/2000 tại tỉnh TTH. Nơi cư trú: Số 08/46 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú H, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An B, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án gồm:

- Ngày 20/8/2020, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2020/HS-ST.

- Ngày 01/6/2022, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 05 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST.

- Ngày 23/11/2022, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 06 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2022/HS-ST.

Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân:

- Ngày 31/10/2014, bị Trưởng Công an phường Phú H, thành phố H, tỉnh TTH xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/11/2014, bị Trưởng Công an thành phố H xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/11/2017, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2023, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trương Thị Thùy Nh – Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Ngọc H và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh TTH. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn An Bình, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1974. Cùng cư trú tại: Số 08/46 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú H, thành phố H, tỉnh TTH, là cha đẻ, mẹ đẻ của bị cáo. Đều vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Đinh M, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ 07, khu vực 03, phường An Hòa, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số 07/25 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú H, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 19/122 đường Lý Thái Tổ, phường An H, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, Nguyễn An Hữu H đi bộ dọc đường Chi Lăng theo hướng cầu Gia Hội - cầu Chợ Dinh. Khi đến khu vực trước số nhà 39 đường Chi Lăng, phường Gia H, thành phố H thì H phát hiện xe ô tô tải biển số 75C- 001.39 đang đỗ trên đường; H lại gần và nhìn vào bên trong Cabin xe phát hiện trên ghế phụ có 01 điện thoại hiệu iPhone 7 của anh Đinh M, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 07, khu vực 03, phường An H, thành phố H, tỉnh TTH nên H lén lút mở cửa xe lấy trộm điện thoại và thu giấu vào túi áo đang mặc. Lúc này, anh Đinh M phát hiện tri hô và cùng người dân đuổi theo nên H bỏ chạy đến kiệt 30 đường Chi Lăng, phường Gia H, thành phố H thì bị bắt giữ, đưa đến Cơ quan Công an phường Gia H, thành phố H.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ 01 điện thoại hiệu iphone 7 và đã tiến hành trả lại cho anh Đinh M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu vàng đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 533/KLGD ngày 05/5/2023, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung - Bộ y tế kết luận về tình trạng tâm thần của Nguyễn An Hữu H như sau:

- Trước thời điểm gây án:

Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

Kết luận về khả năng nhận thức về điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

Kết luận về y học. Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

Kết luận về y học. Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

Đối tượng cần được cách ly ma túy và điều trị ngoại trú.

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPH ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH truy tố Nguyễn An Hữu H về tội “Trộm cắp tài” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại không yêu cầu bồi thường và đã nhận lại vật chứng vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo (Đồng thời cũng là ý kiến của bị cáo): Người bào chữa đồng ý với bản Cáo trạng truy tố bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho hoàn cảnh bị cáo có trình độ văn hóa lớp 5/12; bị cáo không còn sống cùng với cha mẹ; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên đề nghị áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Điều luật quy định để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

Đôi đáp với quan điểm của người bào chữa: Kiểm sát viên cho rằng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất đối với bị cáo là phù hợp; Kiểm sát viên không đồng ý áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì việc bị cáo thường xuyên sử dụng các chất ma túy là do bị cáo cố ý; bị cáo tự đưa bệnh vào cơ thể mình mà không phải do nguyên nhân khách quan hoặc do bị bẩm sinh. Đối với đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự thì Kiểm sát viên cho rằng bị cáo có nhân thân rất xấu nên không xem xét áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo hứa lần sau không dám tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Có đủ căn cứ vững chắc kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện trên ghế phụ xe ô tô

tải biên kiểm soát 75C-001.39 có 01 điện thoại hiệu iPhone 7 của anh Đinh M; bị cáo H lén lút mở cửa xe lấy trộm điện thoại và thu giấu vào túi áo mình đang mặc thì bị anh Đinh M phát hiện bắt quả tang; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 1.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hải là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo H là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính, kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để cố gắng lao động nuôi sống bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo H quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản được thu giữ đã trả lại cho bị hại; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo H về khuyến cáo của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung - Bộ y tế là “Đối tượng cần được điều trị ngoại trú” để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với ý kiến của người bào chữa về áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H không chấp nhận là có căn cứ, bởi lẽ: Quá trình tiền sử và bệnh sử của bị cáo H theo kết luận giám định tâm thần thì ngày 13/01/2023, bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, sau đó 02 ngày bị cáo tiếp tục sử dụng cỏ Mỹ (XLR-11) hầu như hàng ngày, trung bình 01 gói/01 ngày; bên cạnh đó còn xen kẽ dùng hồng phiến khoảng 02 ngày đến 03 ngày dùng một lần, mỗi lần 01 viên; lần sau cùng bị cáo sử dụng hồng phiến là 04 ngày trước khi thực hiện hành vi phạm tội; trong ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có dùng cỏ Mỹ. Tại phiên tòa, bị cáo trả lời mạch lạc, đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, người bào chữa. Như vậy, việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không phải do bị

bệnh, bẩm sinh hoặc nguyên nhân khách quan khác mà chính do bị cáo sử dụng nhiều loại ma túy gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến của người bào chữa về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Anh Đinh M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An Hữu H (Tên gọi khác: Nhóc) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn An Hữu H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 07/02/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn An Hữu H.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn An Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.H;
- VKSND tỉnh T.T.-H;
- Công an tỉnh T.T.H (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh TTH;
- VKSNDTPH
- CQCSĐT Công an TP.H;
- CQTHAHS Công an TP.H;
- Chi cục THADS TP.H
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Ấn văn Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L